

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn An Ninh

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh

Bà Vũ Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Như, Thư ký - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang: Ông Trần Q Ninh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2018/TLST-HNGĐ, ngày 5 tháng 6 năm 2018, về: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *NgU đơn:* Chị **Vy Thị L**, sinh năm 1986 (có mặt)

ĐKHKT: Thôn HM, xã QS, huyện LNg, tỉnh BG.

- *Bị đơn:* Anh **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn HM, xã QS, huyện LNg, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 6/11/2017 và các lời khai tiếp theo ngU đơn chị Vy Thị L, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Q kết hôn với nhau ngày 15/10/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã QS, huyện LNg, tỉnh BG có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trước khi kết hôn chị và anh Q có được tự do tìm hiểu thỏa thuận, có được sự đồng ý của 02 bên gia đình. Sau khi kết hôn chị đã về gia đình anh Q làm dâu ngay, vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc, được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngU

nhân trong cuộc sống hằng ngày vợ chồng không cùng quan điểm sống. Anh Q thường xU ngược đãi chị về mặt tinh thần, cảm đoán chị trong mối quan hệ bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác, cuộc sống chung vợ chồng nhiều áp lực, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài được nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, vợ chồng không có sự quan tâm đến nhau, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Q.

- Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là cháu Hoàng Trường G, sinh ngày 15/01/2013 và cháu Hoàng Thảo U, sinh ngày 8/03/2015. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu U về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Về tài sản và công nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ghi ngày 21/6/2018 và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Hoàng Văn Q, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vy Thị L kết hôn với nhau ngày 15/10/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã QS, huyện LNg, tỉnh BG. Trước khi kết hôn anh và chị L được tự do tìm hiểu và cùng thống nhất kết hôn với nhau. Việc cưới hỏi được 02 bên gia đình tổ chức theo phong tục đại phương. Sau khi cưới vợ chồng cùng chung sống với nhau ở thôn HM, xã QS, huyện LN cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc, cùng làm ăn kinh tế và nuôi dạy các con. Trong cuộc sống vợ chồng chưa bao giờ xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, nhưng không hiểu vì lý do gì vào ngày 30/5/2018 chị L tự dưng đòi mang đồ đạc, tư trang cá nhân định bỏ đi anh đã gọi 02 bên gia đình đến để khuyên giải cho chị L hiểu thì chị L không đi nữa. Vợ chồng anh vẫn chung sống cùng với nhau, nhưng không rõ vì lý do gì chị L muốn ly hôn, anh có được nghe nói lại chị L có mối quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác cho nên chị L không muốn chung sống với anh nữa, do các con còn nhỏ anh vẫn còn tình cảm với chị L nên anh không đồng ý ly hôn chị L đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ với nhau.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Trường G, sinh ngày 15/01/2013 và cháu Hoàng Thảo U, sinh ngày 8/03/2015 trường hợp vợ chồng ly hôn nguyện anh muốn nuôi G và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ghi ngày 21/6/2018, ông Nguyễn Đức H là Trưởng thôn HM, xã QS, huyện LN, trình bày: Anh Hoàng Văn Q và chị Vy Thị L có hôn khẩu thường trú tại địa phương, anh Q và chị L có đăng ký kết hôn tại

UBND xã QS, huyện LNg. Thời gian ngày 30/5/2018 ông không rõ vì lý do gì có chị Đào Thị H, trú tại thôn HM, xã QS có gọi điện cho tôi và một số đại diện đoàn thể trong thôn báo việc chị L là vợ anh Q mang đồ đạc cá nhân bỏ nhà chồng đi, nay chị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q địa phương không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Vy Thị L, trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị HĐXX cho chị được ly hôn anh Q vì tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh Q hiện nay đã sống ly thân chị làm công việc bán hàng, cháu U hiện nay đang sinh sống cùng với chị do chị nuôi dưỡng và chăm sóc, thu nhập của chị hiện nay đủ khả năng chi tiêu cho sinh hoạt hằng ngày cho cháu U. Về con chung, chị và anh Q có 02 con chung là cháu Hoàng Trường G, sinh ngày 15/01/2013 và cháu Hoàng Thảo Nguyên, sinh ngày 8/03/2015. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn xin được nuôi cháu Hoàng Thảo U, sinh ngày 8/03/2015 về cấp dưỡng chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng. Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn chị Vy Thị L đã chấp hành tốt về quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn anh Hoàng Văn Q không chấp hành tốt không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vy Thị L Về quan hệ hôn nhân cho chị L được ly hôn anh Q.

Về con chung: Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cho chị Vy Thị L nuôi dưỡng cháu Hoàng Thảo U, sinh ngày 8/03/2015, giao cháu Hoàng Trường G, sinh ngày 15/01/2013 cho anh Q nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị L và anh Q, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và mở phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Ngày 13/8/2018 Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-DS và tổng đạt cho anh Hoàng Văn Q, nhưng anh Q từ chối không nhận, Tòa án đã tiến hành thực hiện niêm yết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ 02 đối với anh Q, nhưng anh Q vẫn vắng mặt không lý do căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Q.

[2]. Về nội dung: Chị Vy Thị L và anh Hoàng Văn Q kết hôn với nhau ngày 15/10/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã QS, huyện LNg, tỉnh BG. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu thỏa thuận, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương sau khi cưới chị L đã về gia đình anh Q làm dâu ngay, đây là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc, được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân trong cuộc sống hằng ngày vợ chồng không cùng quan điểm sống. Cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng căng thẳng, đến ngày 30/5/2018 chị L tự dung đòi mang đồ đạc, tư trang cá nhân định bỏ đi khỏi gia đình anh Q đã gọi 02 bên gia đình đến để khuyên giải. Nay vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Hội đồng xét xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh Q không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị L được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị Vy Thị L và anh Hoàng Văn Q có 02 con chung là cháu Hoàng Trường G, sinh ngày 15/01/2013 và cháu Hoàng Thảo U, sinh ngày 8/03/2015. Tại phiên tòa chị L trình bày nguyện vọng của chị là được nuôi cháu U. HĐXX xét thấy cần phải xem xét nguyện vọng cả chị L và anh Q mặt khác việc nuôi dưỡng con chung là nghĩa vụ và là trách nhiệm của cha mẹ. Do vậy, cần giao cháu Hoàng Thảo U, sinh ngày 8/03/2015 cho chị L chăm sóc và nuôi dưỡng và giao cháu Hoàng Trường G, sinh ngày 15/01/2013 cho anh Hoàng Văn Q nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vy Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 28; Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vy Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vy Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thảo U, sinh ngày 8/03/2015 cho chị Vy Thị L nuôi dưỡng. Giao cháu Hoàng Trường G, sinh ngày 15/01/2013 cho anh Hoàng Văn Q nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Q, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị L, anh Q thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Vy Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0003414 ngày 5/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị L đã nộp đủ.

Chị Vy Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Anh Hoàng Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn An Ninh

